

Bản án số: 60/2022/HS-PT

Ngày: 28-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Quê

Các Thẩm phán:

Ông Đỗ Cao Khánh

Bà Đinh Cẩm Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Khiêm, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Mộng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2022/TLPT-HS ngày 10 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Thị N và các bị cáo khác do có kháng cáo của bị cáo N, Phạm Thị Ng1, Nguyễn Thị T, Phạm Hoàng V, Lê Văn Kh, Lưu Hùng A và Nguyễn Văn L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2021/HS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thị N, sinh năm 1971 tại Thới Bình, Cà Mau; nơi cư trú: Ấp 8, xã Tr, huyện Thới Bh, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); có chồng và 03 người con; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Có 01 tiền sự đã được xóa (Ngày 09/01/2019 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau ra Quyết định xử phạt hành chính số 255/QĐ-XPVPHC xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, nộp phạt xong ngày 20/02/2019); bị tạm giữ từ ngày 13/5/2020 đến ngày 22/5/2020 được tại ngoại. Bị cáo có mặt.

2. Phạm Thị Ng1, sinh năm 1956 tại Thới Bình, Cà Mau; nơi cư trú: Ấp kinh 5, xã T, huyện Th, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V2 (liệt sĩ) và bà Phạm Thị L1 (đã chết); có chồng và có 05 người con; tiền án: Có 01 tiền án (Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2019/HS-ST ngày 10/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm kể từ ngày tuyên án về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự); tiền sự: Không; nhân thân: Có 01 tiền án và 01 tiền sự đã được xóa (1. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2006/HSST ngày 30/8/2006 của Tòa án nhân dân huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 03 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/12/2009, nộp xong phần án phí năm 2009; 2. Ngày 12/3/2018 bị

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thới Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 137/QĐ-XPVPHC xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép); bị tạm giữ từ ngày 13/5/2020 đến ngày 22/5/2020 tại ngoại. Bị cáo có đơn xin vắng mặt.

3. Nguyễn Thị T (tên gọi khác là Nguyễn Thị Ly), sinh năm 1975 tại Thới Bình, Cà Mau; nơi cư trú: Ấp kinh 5, xã T, huyện Th, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L3 (đã chết) và bà Trần Thị Ch; có chồng và có 03 người con; tiền án: Có 01 tiền án (Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2019/HS-ST ngày 24/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm, kể từ ngày tuyên án về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự); tiền sự: Không; nhân thân: Có 01 tiền sự đã được xóa (Ngày 12/3/2018 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thới Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 135/QĐ-XPVPHC xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc); bị tạm giữ từ ngày 13/5/2020 đến ngày 22/5/2020 được tại ngoại. Bị cáo có mặt.

4. Phạm Hoàng V, sinh năm 1969 tại Thới Bình, Cà Mau; nơi cư trú: Ấp kinh C, xã T, huyện Th, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B (đã chết) và bà Lê Ngọc Ảnh (đã chết); có vợ và có 03 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Có 01 tiền án đã được xóa (Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2015/HSST ngày 10/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009), nộp xong phần án phí năm 2015); bị tạm giữ từ ngày 13/5/2020 đến ngày 16/5/2020 được tại ngoại. Bị cáo có mặt.

5. Lê Văn Kh, sinh năm 1987 tại Thới Bình, Cà Mau; nơi cư trú: Ấp 3, xã T huyện Th, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L4 (đã chết) và bà Lý Thị L5; có vợ và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Có 01 tiền sự đã được xóa (Ngày 22/11/2011 bị Trưởng Công an huyện Thới Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 32/QĐ-XPHC xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép, nộp phạt xong ngày 22/11/2011); bị tạm giữ từ ngày 13/5/2020 đến ngày 16/5/2020 được tại ngoại. Bị cáo có mặt.

6. Lưu Hùng A, sinh năm 1967 tại Thới Bình, Cà Mau; nơi cư trú: Ấp kinh 5, xã T, huyện Th, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn S (liệt sĩ) và bà Hồng Kim L6; có vợ và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Có 01 tiền sự đã được xóa (Ngày 13/4/2012 bị Trưởng Công an huyện Thới Bình xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi tham gia cá cược đánh bài ăn tiền); bị tạm giữ từ ngày 13/5/2020 đến ngày 16/5/2020 tại ngoại. Bị cáo có mặt.

7. Nguyễn Văn L, sinh năm 1970 tại Cà Mau; nơi cư trú: Ấp X, xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh;

giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Trần Thị B2 (đã chết); có vợ và có 03 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Có 01 tiền sự đã được xóa (Ngày 04/4/2019 bị Trưởng Công an thành phố Cà Mau ra Quyết định xử phạt hành chính số 119/QĐ-XPVPHC xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép, nộp phạt xong ngày 17/4/2019); bị tạm giữ từ ngày 13/5/2020 đến ngày 16/5/2020 được tại ngoại. Bị cáo có mặt.

- Các bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị (không được Tòa án triệu tập):

1. Huỳnh Thị Th, sinh năm 1948

2. Lê Thái Ng2, sinh năm 1994

3. Trần Văn K, sinh năm 1983

Cùng nơi cư trú: Ấp kinh 5, xã T, huyện Th, tỉnh Cà Mau

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thị Ng1: Luật sư Quách Ng2 Lam cộng tác viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau. Luật sư vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 13 giờ 45 phút ngày 12/5/2020, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết hợp với Công an xã Tân Phú bắt quả tang tại nhà Huỳnh Thị Th ở Ấp kinh 5, xã T, huyện Th, tỉnh Cà Mau có nhiều đôi tượng đánh bài, loại bài 06 lá (ấn độ) để ăn tiền. Quá trình điều tra chứng minh được:

Th sử dụng căn nhà thuộc quyền sở hữu của mình cho Nguyễn Thị N, Lê Thái Ng2, Trần Văn K, Phạm Thị Ng1, Nguyễn Thị T, Phạm Hoàng V, Lê Văn Kh, Lưu Hùng A, Nguyễn Văn L đánh bài ăn tiền và đã thu tiền xâu của những người chơi thắng được 60.000 đồng. T là người trực tiếp thu tiền xâu và đưa lại cho Th. Ngoài ra, Th còn khai nhận vào ngày 11/5/2020 cho nhiều người đánh bài ăn tiền tại nhà và thu tiền xâu được 250.000 đồng.

Nguyễn Thị N được T rủ đến nhà Th để đánh bài ăn tiền. Khi đến N mang theo 1.600.000 đồng, tham gia với vai trò thủ cái nhưng thua hết tiền. N mượn của Huỳnh Thị Ngân 2.000.000 đồng để hùn với Lê Văn Tèo tiếp tục thủ cái, sau đó thua hết nên Tèo bỏ ra 6.000.000 đồng và trực tiếp thủ cái bị thua gần hết số tiền. Thấy vậy N kêu Tèo đưa bài lại cho N thủ cái thì thắng, N trả lại cho Tèo 6.000.000 đồng đã bỏ ra trước đó. Số tiền còn lại N ngồi thủ cái cho đến khi bị bắt quả tang. Khi N bị bắt thu giữ tại chiếu bạc là 850.000 đồng, thu giữ trong người 270.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc là 16.720.000 đồng.

Lê Thái Ng2 khi đi mang theo 5.000.000 đồng để chơi đánh bài ăn tiền, tham gia với vai trò ngồi tụ, đánh nhiều bàn nhưng thua hết 1.000.000 đồng, còn lại 4.000.000 đồng. Thời điểm bắt quả tang Ng2 cá cược 200.000 đồng, số tiền còn lại Ng2 để trên chiếu bạc. Ngoài ra, khi bị bắt còn thu giữ của Ng2 01 điện thoại di động hiệu Nokia. Tổng số tiền bị cáo đánh bạc là 5.000.000 đồng.

Trần Văn K khi đến mang theo 2.500.000 đồng để đánh bài ăn tiền, tham gia với vai trò ngồi tụ, đánh nhiều bàn nhưng thua hết, mỗi bàn đặt cược ít nhất là 200.000 đồng, cao nhất là 500.000 đồng. Khi bị bắt K cá cược 500.000 đồng, còn lại

140.000 đồng để trong túi áo. Ngoài ra, khi bị bắt còn thu giữ của K 01 điện thoại di động hiệu Nokia. Tổng số tiền bị cáo đánh bạc là 2.500.000 đồng.

Phạm Thị Ng1 khi đến mang theo 400.000 đồng để chơi đánh bài ăn tiền, lúc đầu Ng1 ké theo tụ của Lê Văn Kh thua hết 350.000 đồng, còn lại 50.000 đồng Ng1 tham gia với vai trò ngồi tụ. Ng1 đặt cược trên chiếu bạc là 50.000 đồng, bàn bài này Nguyễn Thị T ké theo 50.000 đồng và còn lại có người đặt 100.000 đồng nhưng Ng1 không xác định được là ai tham gia ké thành, lúc này đã bắt bài nhưng chưa kịp thắng thua thì bị bắt quả tang, tiền cá cược của Ng1 và những người ké thành tại chiếu bạc bị thu giữ. Khi bị bắt Ng1 bị thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Nokia. Tổng số tiền bị cáo đánh bạc là 400.000 đồng.

Nguyễn Thị T có điện thoại rủ N sang nhà Th đánh bài ăn tiền, rủ Trần Thị Thông, Phạm Hoàng V cùng tham gia. Khi đi T mang theo 400.000 đồng để đánh bài ăn tiền, tham gia với vai trò chơi ké theo tụ, T ké nhiều bàn, mỗi bàn cá cược 50.000 đồng, thua hết 350.000 đồng, còn lại 50.000 đồng ké theo tụ bài của Ng1, lúc này bài đã chia xong, số tiền đặt cược T đã để xuống dưới chiếu bạc trước mặt Ng1, chưa kịp thắng thua thì bắt quả tang, thu giữ tiền của T tại chiếu bạc 50.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia. Ngoài ra, T là người trực tiếp thu tiền xâu được 60.000 đồng, số tiền này T đã đưa lại cho Th. Tổng số tiền bị cáo đánh bạc là 400.000 đồng.

Phạm Hoàng V được T rủ đến nhà Th tham gia đánh bài, khi đến mang theo 400.000 đồng để đánh bài ăn tiền, tham gia với vai trò ké thành, V ké theo tụ bài của Ng2 được 04 bàn, đặt cược mỗi bàn 100.000 đồng, V chơi thua 02 bàn và thắng được 01 bàn với số tiền 100.000 đồng, bàn thứ 04 V đặt cược nhưng chưa kịp thắng thua thì bị bắt quả tang. Thu giữ của V tại chiếu bạc 100.000 đồng, trong người 200.000 đồng và 01 điện thoại di động. Tổng số tiền bị cáo đánh bạc là 700.000 đồng.

Lê Văn Kh khi đến mang theo 1.220.000 đồng để đánh bài ăn tiền, lúc đầu tham gia ngồi tụ chơi một lúc thắng được 100.000 đồng và bỏ ra tiền xâu 20.000 đồng thì nghỉ, sau đó Kh tham gia ké thành theo tụ của K số tiền 200.000 đồng, tiền đã đặt xuống chiếu bạc trước mặt K, bài N đã chia xong chưa kịp thắng thua thì bị bắt quả tang. Thu giữ của Kh 200.000 đồng tại chiếu bạc và 1.100.000 đồng trong túi áo. Tổng số tiền bị cáo đánh bạc là 1.320.000 đồng.

Lưu Hùng A khi đến mang theo 100.000 đồng để đánh bài ăn tiền, tham gia với vai trò ké thành, ké theo tụ bài của K được 05 bàn, mỗi bàn 100.000 đồng, thắng được 02 bàn, thua 02 bàn, đến bàn thứ 05 tiếp tục ké 100.000 đồng, khi tiền được đặt cược xuống tụ của K nhưng chưa kịp thắng thua thì bị bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc tiền của Hùng A 100.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Matsel. Tổng số tiền bị cáo đánh bạc là 700.000 đồng.

Nguyễn Văn L khi đến mang theo 280.000 đồng để đánh bài ăn tiền, tại sòng bài có N thủ cái, ngồi tụ là Ng1, K và Ng2. L tham gia ké thành theo tụ bài của K, chơi được nhiều bàn, mỗi bàn đặt cược từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, có bàn ké 60.000 đồng, L chơi thua hết 170.000 đồng, thắng được 50.000 đồng. L tiếp tục đặt cược trên chiếu bạc 50.000 đồng theo tụ bài của K, chưa thắng thua thì bị bắt, thu

giữ tại chiếu bạc tiền của L 50.000 đồng và thu giữ trong túi 60.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo đánh bạc là 380.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2021/HS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau đã quyết định:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo N 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2020 đến ngày 22/5/2020 được tính vào thời gian bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ng1 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2019/HSST ngày 10/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, bị cáo Ng1 phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2020 đến ngày 22/5/2020 được tính vào thời gian bị cáo chấp hành án;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt với Bản án sơ thẩm số 15/2019/HSST ngày 24/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2020 đến ngày 22/5/2020 được tính vào thời gian bị cáo chấp hành án;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo V 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2020 đến ngày 16/5/2020 được tính vào thời gian bị cáo chấp hành án;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Kh 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2020 đến ngày 16/5/2020 được tính vào thời gian bị cáo chấp hành án;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s, x khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hùng A 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2020 đến ngày 16/5/2020 được tính vào thời gian bị cáo chấp hành án;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo L 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2020 đến ngày 16/5/2020 được tính vào thời gian bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử phạt đối với các bị cáo còn lại, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 06/01/2022, bị cáo N kháng cáo xin được cải tạo không giam giữ hoặc được hưởng án treo.

Ngày 07/01/2022, bị cáo T kháng cáo xin được cải tạo không giam giữ.

Ngày 07/01/2022, bị cáo Ng1 kháng cáo xin được cải tạo không giam giữ hoặc được hưởng án treo.

Ngày 10/01/2022, bị cáo L kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 10/01/2022, bị cáo V kháng cáo xin được cải tạo không giam giữ hoặc được hưởng án treo.

Ngày 10/01/2022, bị cáo Kh kháng cáo xin được hưởng án treo

Ngày 11/01/2022, bị cáo Hùng A kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau: Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo N, Ng1, T, Kh, Hùng A, L, chấp nhận kháng cáo của bị cáo V; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2021/HS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình về phần hình phạt đối với các bị cáo N, Ng1, T, Kh, Hùng A, L; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2021/HS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình về phần hình phạt đối với bị cáo V bằng hình thức phạt tiền từ 20 triệu đồng đến 30 triệu đồng.

- Lời nói sau cùng của bị cáo N: Thừa nhận hành vi phạm tội, xin được hưởng án treo;

- Lời nói sau cùng của bị cáo T: Thừa nhận hành vi phạm tội, xin được cải tạo không giam giữ;

- Lời nói sau cùng của bị cáo V: Thừa nhận hành vi phạm tội, xin được phạt tiền;

- Lời nói sau cùng của bị cáo Kh, Hùng A và L: Thừa nhận hành vi phạm tội, xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, cụ thể như sau: Vào ngày 12/5/2020 tại nhà của Huỳnh Thị Th thuộc Ấp kinh 5, xã T, huyện Th, tỉnh Cà Mau có tổ chức đánh bài ăn tiền, loại bài 06 lá (ấn độ). Nguyễn Thị N với vai trò chính là thủ cái cùng với Lê Thái Ng2, Trần Văn K, Phạm Thị Ng1 trực tiếp tham gia. Nguyễn Thị T, Phạm Hoàng V, Lê Văn Kh, Lưu Hùng A, Nguyễn Văn L tham gia ké thanh. Khi bắt quả tang thu tại chiếu bạc số tiền 6.110.000 đồng, thu trên người các bị cáo 1.770.000 đồng. Quá trình điều tra chứng minh được tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 28.120.000 đồng. Bị cáo Th cho mượn địa điểm cho các bị cáo đánh bạc và nhận tiền xâu 60.000 đồng. Với các tình tiết này, Tòa án nhân dân huyện Thới Bình đã xét xử bị cáo Th về tội “Gá bạc” theo điểm b khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự, xét xử các bị cáo N, Ng2, K, Ng1, T,

V, Kh, Hùng A và L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo đánh bạc là trái pháp luật, phạm tội thì phải bị xử lý và chịu hình phạt theo pháp luật hình sự.

[3] Đối với bị cáo N: Tham gia đánh bài với vai trò thủ cái, số tiền bị cáo dùng để đánh bài là 16.720.000 đồng. Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ, gồm: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Từ đó, xử phạt bị cáo 09 tháng tù là tương xứng. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân không tốt do có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc đã được xóa, nhưng thời gian được coi là chưa bị xử phạt vì phạm hành chính đến ngày phạm tội lần này mới hơn 04 tháng là không đủ điều kiện để được xem xét cho hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ. Do đó, tuy bị cáo có cung cấp xác nhận của chính quyền địa phương về việc bị cáo đang nuôi cháu ngoại (sinh năm 2017 do cha mẹ ly hôn) và đang bị bệnh tiểu đường tuýp 2, nhưng các tình tiết này cũng không làm thay đổi mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã quyết định.

[4] Đối với bị cáo Ng1: Tham gia đánh bài với vai trò ngồi tụ, số tiền dùng để đánh bài chỉ có 400.000 đồng. Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ, gồm: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Là con của liệt sĩ; có trình độ học vấn thấp. Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa nên lần phạm tội này là tái phạm. Từ đó, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù là tương xứng. Bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo hoặc được cải tạo không giam giữ. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[5] Đối với bị cáo T: Bị cáo tham gia đánh bài với vai trò kẻ tụ, số tiền dùng để đánh bài chỉ có 400.000 đồng. Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ, gồm: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Từ đó, cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 06 tháng tù là tương xứng. Bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo hoặc được cải tạo không giam giữ. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[6] Đối với bị cáo V: Bị cáo tham gia đánh bài với vai trò kẻ tụ, số tiền dùng để đánh bài chỉ có 400.000 đồng. Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ, gồm: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Gia đình có công với cách mạng (có chú ruột tên Phạm Văn Sáu là thương binh hạng 4/4). Bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ (điểm s) quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 01 tiền án đã được xóa và bị cáo trực tiếp đánh bài ở lần phạm tội này. Với tình tiết giảm nhẹ và đặc điểm nhân thân của bị cáo như vậy không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để từ đó cấp sơ thẩm áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo là có thiếu sót cần được

rút kinh nghiệm. Tuy nhiên, do không có kháng cáo hoặc kháng nghị về vấn đề này nên cấp phúc thẩm không xử lý. Sau khi xét xử, bị cáo kháng cáo xin được cải tạo không giam giữ hoặc được hưởng án treo, tại phiên tòa, bị cáo thay đổi kháng cáo xin được phạt tiền, đồng thời có cung cấp xác nhận của chính quyền địa phương về việc bị cáo là lao động chính trong gia đình và có cậu ruột tên Lê Văn Thắng tham gia cách mạng. Với các tình tiết giảm nhẹ mới này cũng không làm thay đổi mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã quyết định, nên kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận.

[7] Đối với bị cáo Kh: Bị cáo tham gia đánh bài với vai trò kẻ tụ, số tiền dùng để đánh bài là 1.320.000 đồng. Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ, gồm: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Có trình độ học vấn thấp. Từ đó xử phạt bị cáo 03 tháng tù (dưới mức thấp nhất của khung hình phạt) là tương xứng. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo và có cung cấp được tài liệu xác nhận bị cáo có cậu ruột tên Lý ThA Hiền là liệt sĩ, ngoài ra bị cáo còn cho rằng là lao động chính trong gia đình nhưng không được chính quyền địa phương xác nhận. Với các tình tiết giảm nhẹ mới này không đủ điều kiện để cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[8] Đối với bị cáo Hùng A: Bị cáo tham gia đánh bài với vai trò kẻ tụ, số tiền dùng để đánh bài là 700.000 đồng. Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ, gồm: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là con của liệt sĩ. Từ đó xử phạt bị cáo 03 tháng tù (dưới mức thấp nhất của khung hình phạt) là tương xứng. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo và có cung cấp giấy xác nhận có bà nội tên Hồ Thị Ngân là Bà Mẹ Việt Nam A hùng và đang điều trị bệnh. Tuy nhiên, các tình tiết giảm nhẹ mới này không đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[9] Đối với bị cáo L: Bị cáo tham gia đánh bài với vai trò kẻ tụ, số tiền dùng để đánh bài là 380.000 đồng. Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ, gồm: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Từ đó xử phạt bị cáo 03 tháng tù (dưới mức thấp nhất của khung hình phạt) là tương xứng. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[10] Do kháng cáo không được chấp nhận, nên các bị cáo N, Ng1, T, V, Kh, Hùng A và L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[11] Các phần khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo hoặc bị kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị N, Phạm Thị Ng1, Nguyễn

Thị T, Phạm Hoàng V, Lê Văn Kh, Lưu Hùng A và Nguyễn Văn L; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2021/HS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau về phần hình phạt đối với các bị cáo N, Ng1, T, V, Kh, Hùng A và L.

2. Về trách nhiệm hình sự:

2.1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án và được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/5/2020 đến ngày 22/5/2020.

2.2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị Ng1 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2019/HSST ngày 10/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, bị cáo Ng1 phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án và được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/5/2020 đến ngày 22/5/2020.

2.3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2019/HSST ngày 24/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án và được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/5/2020 đến ngày 22/5/2020.

2.4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Hoàng V 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án và được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/5/2020 đến ngày 16/5/2020.

2.5. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn Kh 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án và được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/5/2020 đến ngày 16/5/2020.

2.6. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s, x khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lưu Hùng A 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án và được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/5/2020 đến ngày 16/5/2020.

2.7. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án và được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/5/2020 đến ngày 16/5/2020.

3. Về án phí và hiệu lực của bản án:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, Điều 343, khoản 2 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2035/UBTVQH14 ngày 30/12/2035

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

3.1. Các bị cáo Nguyễn Thị N, Phạm Thị Ng1, Nguyễn Thị T, Phạm Hoàng V, Lê Văn Kh, Lưu Hùng A và Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Trong đó, phần của mỗi bị cáo phải nộp là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3.2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3.3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Thới Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình;
- Công an huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế